

# **GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI CHÉP BIỂU MẪU SỐ 03/TKLN-THADS**

## **Thống kê việc chuyển giao bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính, kết quả theo dõi thi hành án hành chính**

### **1. Nội dung**

Phản ánh kết quả chuyên giao bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính cho cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của Luật Tố tụng hành chính và kết quả theo dõi việc thi hành án hành chính của Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự, của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Hệ thống Thi hành án dân sự.

### **2. Đơn vị tính và phương pháp tính**

a) Đơn vị tính: Số liệu trong biểu mẫu được tính bằng “Bản án”, “quyết định”.

b) Phương pháp tính: Số liệu thống kê được tính như sau:

Cột số 1, Cột số 4, Cột số 5, Cột số 6, Cột số 7 chỉ thống kê số phát sinh trong kỳ báo cáo. Cột số 3 là số quyết định buộc thi hành án hành chính chưa thi hành xong tại Cột 7 của năm trước chuyển sang làm số đầu kỳ tại Cột số 3 và giữ nguyên cho đến hết năm báo cáo, cách tính thể:

Kỳ báo cáo 3 tháng số liệu bao gồm: Số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12;

Kỳ báo cáo 6 tháng số liệu bao gồm: Số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12 + tháng 01 + tháng 02 + tháng 3;

Kỳ báo cáo 10 tháng số liệu bao gồm: Số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12 + tháng 01 + tháng 02 + tháng 3 + tháng 4 + tháng 5 + tháng 6 + tháng 7;

Kỳ báo cáo 12 (báo cáo năm) tháng số liệu bao gồm: Số phát sinh của tháng 10 + tháng 11 + tháng 12 + tháng 01 + tháng 02 + tháng 3 + tháng 4 + tháng 5 + tháng 6 + tháng 7 + tháng 8 + tháng 9.

### **3. Nguồn số liệu**

Số liệu được thu thập từ hồ sơ thi hành án, sổ sách hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu và nguồn chính thức khác.

### **4. Giải thích từ ngữ, ghi chép và cách tính**

- Cột 1 (Số bản án, quyết định nhận từ Tòa án): thống kê bản án, quyết định về hành chính cơ quan Thi hành án dân sự nhận từ Tòa án trong kỳ báo cáo.

- Cột 2 (Số Quyết định buộc thi hành án hành chính nhận từ Tòa án và thực hiện theo dõi): thống kê quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án đã ban hành, cơ quan Thi hành án dân sự phải theo dõi trong kỳ báo cáo theo quy định tại Điều 312 Luật Tố tụng hành

chính năm 2015, bao gồm năm trước chuyển sang, thụ lý mới trong kỳ báo cáo (Cột 2 = Cột 3 + Cột 4 = Cột 5 = Cột 6 + Cột 7).

- Cột 3 (Năm trước chuyển sang): thống kê quyết định buộc thi hành án hành chính cơ quan Thi hành án dân sự đang theo dõi, chưa tổ chức thi hành xong của năm trước năm báo cáo liền kề chuyển sang và được xác định là số đầu kỳ của năm báo cáo, số này sẽ giữ nguyên trong cả năm báo cáo.

- Cột 4 (Thụ lý mới): thống kê quyết định buộc thi hành án hành chính mà cơ quan Thi hành án dân sự tiếp nhận; vào sổ theo dõi và phân công Chấp hành viên theo dõi trong kỳ báo cáo.

- Cột 5 (Kết quả theo dõi thi hành án hành chính): thống kê quyết định buộc thi hành án hành chính đã được thi hành xong và chưa được thi hành xong trong kỳ báo cáo (Cột 5 = Cột 6 + Cột 7).

- Cột 6 (Số quyết định buộc thi hành án hành chính đã thi hành xong): thống kê quyết định buộc thi hành án hành chính đã được bên phải thi hành án thực hiện xong toàn bộ các quyền, nghĩa vụ theo quyết định buộc thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định thời hạn, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án và pháp luật liên quan khác.

- Cột 7 (Số quyết định buộc thi hành án hành chính chưa thi hành xong): thống kê quyết định buộc thi hành án hành chính đang trong quá trình tiến hành các thủ tục thi hành án tại thời điểm khóa sổ lập báo cáo thống kê theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định thời hạn, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án và pháp luật liên quan khác. Số liệu tại cột này có thể tăng hoặc giảm./.